TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ	*Định Hoá, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm: 1976.

Nơi ĐKHKTT: Địa chỉ: Xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Công ty Cổ phần sản xuất điện tử Thành Long, khu công nghiệp Hạc Lĩnh, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Mai Duy T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị S, sinh năm: 1976. Nơi ĐKHKTT: Xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Công ty Cổ phần sản xuất điện tử Thành Long, khu công nghiệp Hạc Lĩnh, phường

Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và anh Mai Duy T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xóm LB, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Mai Duy T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị S và anh Mai Duy T xác định có hai con chung là Mai Thị Thảo Đan, sinh năm 1997 và Mai Thị Linh Chi, sinh năm 1999. Các con đều đã trưởng thành, lao động tự túc được. Ly hôn chị Lê Thị S và anh Mai Duy T thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị S và anh Mai Duy T thống nhất xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Lê Thị S và anh Mai Duy T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Lê Thị S và anh Mai Duy T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị S tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu số 0005173 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Lê Thị S được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã Bộc Nhiêu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng